TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác

2. Ông Nguyễn Văn Mùi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST, ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1993; Nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không có nơi ở nhất định; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1959 và bà Võ Thị S, sinh năm 1957; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh, em; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án; Bị bắt tạm giữ (sau đó chuyển tạm giam) từ ngày 01/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1971, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn D, sinh năm 1987, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đắ, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Cháu Huỳnh Thị Mai H, sinh ngày 04/3/2008, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Chị Trần Thị L, sinh năm 1971 – mẹ đẻ cháu H

2. Anh Võ Đức T, sinh năm 1992, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Anh Trần Minh T, sinh năm 1978, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

4. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1993, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/8/2017, Lê Văn P đón taxi do anh Trần Minh T (sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) là tài xế đi từ thị trấn Đ, huyện Đ đi đến nhà người quen của P là chị Trần Thị L (sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), khi đi P có rủ anh Nguyễn Hoàng H (sinh năm 1993, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) đi cùng với mục đích đến nhà của chị L mượn tiền. Khi đến nhà chị L, P nói anh T và anh H đợi ở ngoài đường rồi P vào trong nhà chị L chơi, đồng thời P nói chưa ăn gì cả và xin chị Trần Thị L pha cho gói mì tôm để ăn, cùng thời điểm đó P thấy chị L đưa chiến điện thoại Samsung J2 cho con gái là cháu Huỳnh Thị Mai H để chơi game, P hỏi cháu H cho mượn chiếc điện thoại để vào mạng Internet trong lúc chờ chị L đi pha mì tôm.

Khi chị L pha mì tôm cho P qua nói chuyện thì chị L biết tài xế xe taxi vẫn đợi P ở ngoài đường, vì vậy chị L nói với P ra hỏi tài xế taxi có ăn không, nếu ăn thì chị L làm cho, ngay lập tức Lê Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiến điện thoại SamSung J2 của chị L, vì vậy P cầm chiếc điện thoại SamSung J2 đi ra ngoài đường lên xe taxi và nói T chạy xe về phòng trọ của bạn là Võ Đức T (sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, hiện đang thuê phòng trọ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ), khi đến phòng trọ của T, P gặp Đặng Văn D (sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) là bạn của T, tại đây anh D đã cầm chiếc điện thoại SamSung J2 do P phạm tội mà có được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền này Lê Văn P đã trả tiền taxi và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/HĐĐGTS ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: Chiếc điện thoại SamSung J2 có giá trị còn lại là 2.340.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 75/CTr-VKS, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến gì.

Người bị hại chị Trần Thị L: do đã nhận lại tài sản, không hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của

pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn D: không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng do nhận cầm chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ap dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạm bị cáo Lê Văn P từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó đã ra quyết định trả lại chiếc điện thoại SamSung J2 cho chị Trần Thị L –người bị hại, là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 29/8/2017, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, Lê Văn P là đối tượng đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã lợi dụng sự quen biết với chị Trần Thị L để mượn điện thoại di động SamSung J2 có giá trị còn lại là 2.340.000 đồng, sau đó dùng

thủ đoạn gian dối và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã đem đi cầm cố được 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Điều 140 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

..."

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo biết được việc mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối, bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật và bản tính lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

- Tình tiết tăng nặng: không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Nhân thân của bị cáo: có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Do thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác nên ngày 04/10/2007 bị UBND TP. Đ, tỉnh L có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; Ngày 10/5/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" (căn cứ vào Điều 77 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7 và điểm b, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 thì bị cáo được coi là không có án tích về tội trộm cắp tài sản); Ngày 11/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 21/3/2017 thì chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo

dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó đã có quyết định trả lại chiếc điện thoại SamSung J2 cho chị Trần Thị L – người bị hại, chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại chiếc điện thoại SamSung J2 cho chị Trần Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện Đắk Mil (02);
-Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
-Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

Nguyễn Trung Dũng